

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ II: ĐỀ SỐ 2

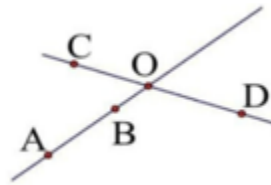
MÔN: TOÁN - LỚP 6



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LỜI LOIGIAIHAY.COM

Câu 1: Trong các hình sau, hình nào có ít trục đối xứng nhất?

- A. Tam giác đều B. Hình vuông C. Hình chữ nhật D. Hình tròn

Câu 2: Cho hình vẽ. Trong các khẳng định sau, khẳng định nào là sai?

- A. Điểm O là giao điểm của hai đường thẳng AB và CD.
 B. Điểm O thuộc đoạn thẳng CD.
 C. Điểm O thuộc đường thẳng AB.
 D. Điểm O thuộc đoạn thẳng AB.

Câu 3: Cho dãy chữ cái: H, A, N, O, I. Trong dãy trên có bao nhiêu chữ cái có tâm đối xứng?

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 4: Phân số nào sau đây bằng phân số $\frac{-2}{5}$?

- A. $\frac{6}{-15}$ B. $-\frac{2}{10}$ C. $\frac{4}{10}$ D. $-\frac{5}{2}$

Phần II. Tự luận (8 điểm):**Bài 1: (2 điểm)** Thực hiện các phép tính:

a) $\left(\frac{7}{16} + \frac{-1}{8} + \frac{9}{32}\right) : \frac{5}{4}$

b) $10\frac{2}{9} + 2\frac{3}{5} - 6\frac{2}{9}$

c) $\frac{-25}{30} \cdot \frac{37}{44} + \frac{-25}{30} \cdot \frac{13}{44} + \frac{-25}{30} \cdot \frac{-6}{44}$

Bài 2: (1,5 điểm) Tìm x biết:

a) $-x - \frac{3}{5} = -\frac{1}{10}$

b) $\frac{2}{3} : x = 2,4 - \frac{4}{5}$

c) $\frac{5}{4} \left(x - \frac{3}{5} \right) = \frac{-1}{8}$

Bài 3 (1,5 điểm) Ba khối lớp 6, 7, 8 của một trường có 1008 học sinh. Số học sinh khối 6 bằng $\frac{5}{14}$ tổng số học

sinh. Số học sinh khối 7 bằng $\frac{1}{3}$ tổng số học sinh, còn lại là học sinh khối 8. Tính số học sinh mỗi khối của trường đó?

Bài 4: (2,5 điểm) Vẽ đường thẳng xy. Lấy điểm O trên đường thẳng xy, điểm A thuộc tia Ox, điểm B thuộc tia Oy (A và B khác điểm O).

1. Trong 3 điểm A, O, B điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại?
2. Lấy điểm M nằm giữa hai điểm O và A. Điểm O có nằm giữa hai điểm B và M không?
3. Nếu $OA = 3\text{cm}$, $AB = 6\text{cm}$ thì điểm O có là trung điểm của đoạn thẳng AB không?

Bài 5: (0,5 điểm) Tìm các số nguyên n để biểu thức sau nhận giá trị là số nguyên: $A = \frac{3n-4}{3-n}$.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT
THỰC HIỆN BỞI BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I: Trắc nghiệm

1. C	2. D	3. C	4. A
------	------	------	------

Câu 1

Phương pháp:

Sử dụng lý thuyết trục đối xứng của một hình.

Cách giải:

Tam giác đều có 3 trục đối xứng.

Hình vuông có 4 trục đối xứng.

Hình chữ nhật có 2 trục đối xứng.

Hình tròn có vô số trục đối xứng.

Vậy hình có ít trục đối xứng nhất là Hình chữ nhật.

Chọn C.

Câu 2

Phương pháp:

Quan sát hình vẽ.

Cách giải:

Điểm O nằm ngoài đoạn thẳng AB.

Vậy D sai.

Chọn D.

Câu 3

Phương pháp:

Sử dụng lý thuyết tâm đối xứng của một hình.

Cách giải:

Các chữ cái có tâm đối xứng là: H, N, O, I

Chữ A không có tâm đối xứng.

Chọn C.

Câu 4

Kiểm tra tích a.d và b.c có bằng nhau hay không.

Cách giải:

$$\text{Ta có: } 6.5 = (-2).(-15) \text{ nên } \frac{-2}{5} = \frac{6}{-15}$$

Chọn A.

Phần II: Tự luận**Bài 1****Phương pháp**

- Thực hiện phép tính trong ngoặc trước, ngoài ngoặc sau.
- Nhóm hai hỗn số có phần phân số giống nhau, sau đó cộng với hỗn số còn lại.
- Áp dụng tính chất phân phối của phép nhân và phép cộng.

Cách giải:

$$\text{a) } \left(\frac{7}{16} + \frac{-1}{8} + \frac{9}{32} \right) : \frac{5}{4} = \left(\frac{7}{16} + \frac{-2}{16} + \frac{9}{32} \right) : \frac{5}{4} = \left(\frac{5}{16} + \frac{9}{32} \right) : \frac{5}{4} = \left(\frac{10}{32} + \frac{9}{32} \right) : \frac{5}{4} = \frac{19}{32} : \frac{5}{4} = \frac{19}{40}$$

$$\text{b) } 10\frac{2}{9} + 2\frac{3}{5} - 6\frac{2}{9} = \left(10\frac{2}{9} - 6\frac{2}{9} \right) + 2\frac{3}{5} = 4 + \frac{13}{5} = \frac{33}{5}$$

$$\text{c) } \frac{-25}{30} \cdot \frac{37}{44} + \frac{-25}{30} \cdot \frac{13}{44} + \frac{-25}{30} \cdot \frac{-6}{44} = \frac{-25}{30} \cdot \left(\frac{37}{44} + \frac{13}{44} + \frac{-6}{44} \right) = \frac{-5}{6} \cdot \frac{44}{44} = \frac{-5}{6}$$

Bài 2**Phương pháp**

Thực hiện bài toán thứ tự thực hiện phép tính ngược để tìm x.

Cách giải:

$$\text{a) } -x - \frac{3}{5} = -\frac{1}{10}$$

$$x = \frac{1}{10} - \frac{3}{5}$$

$$x = \frac{1}{10} - \frac{6}{10}$$

$$x = -\frac{5}{10}$$

$$x = -\frac{1}{2}$$

Vậy $x = -\frac{1}{2}$.

b) $\frac{2}{3} : x = 2,4 - \frac{4}{5}$

$$\frac{2}{3} : x = \frac{12}{5} - \frac{4}{5}$$

$$\frac{2}{3} : x = \frac{8}{5}$$

$$x = \frac{2}{3} : \frac{8}{5}$$

$$x = \frac{5}{12}$$

Vậy $x = \frac{5}{12}$.

c) $\frac{5}{4} \left(x - \frac{3}{5} \right) = \frac{-1}{8}$

$$x - \frac{3}{5} = \frac{-1}{8} : \frac{5}{4}$$

$$x - \frac{3}{5} = \frac{-1}{10}$$

$$x = \frac{-1}{10} + \frac{3}{5}$$

$$x = \frac{-1}{10} + \frac{6}{10}$$

$$x = \frac{5}{10} = \frac{1}{2}$$

Vậy $x = \frac{1}{2}$.

Bài 3

Phương pháp:

Tính số học sinh khối 6 bằng $\frac{5}{14}$. Tổng số học sinh.

Tính số học sinh khối 7 bằng $\frac{1}{3}$. Tổng số học sinh

Tính số học sinh khối 8 = Tổng số học sinh – (số học sinh khối 6 + số học sinh khối 7).

Cách giải:

Số học sinh khối 6 là: $\frac{5}{14} \cdot 1008 = 360$ (học sinh).

Số học sinh khối 7 là: $\frac{1}{3} \cdot 1008 = 336$ (học sinh)

Số học sinh khối 8 là: $1008 - (360 + 336) = 312$ (học sinh).

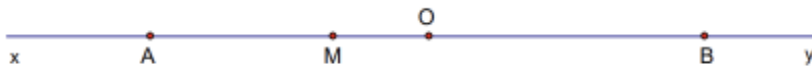
Bài 4

Phương pháp

Phương pháp:

- Sử dụng hai tia đối nhau.
- Chứng minh thêm $OA = OB$, hết hợp O nằm giữa A và B đã chứng minh ở ý 1.

Cách giải:



1. Vì A thuộc tia Ox, B thuộc tia Oy.

Mà Ox và Oy là hai tia đối nhau nên O nằm giữa A và B.

2. Vì M nằm giữa O và A nên OM cũng chính là tia OA.

Mà OA và OB là hai tia đối nhau nên OM và OB cũng là hai tia đối nhau.

Suy ra O nằm giữa B và M.

3. Vì O nằm giữa A và B nên $AO + OB = AB$

$$\text{Hay } 3 + OB = 6.$$

Suy ra $OB = 6 - 3 = 3$ (cm)

Vì $OA = OB (=3\text{cm})$ và O nằm giữa A và B nên O là trung điểm của AB.

Bài 5

Phương pháp

Phân tích $A = a + \frac{b}{3-n}$, với $a, b \in \mathbb{Z}$.

Để $A \in \mathbb{Z}$ thì $3-n \in U(b)$.

Cách giải:

$$\begin{aligned} A &= \frac{3n-4}{3-n} = \frac{3n-9+5}{-n+3} \\ &= \frac{3n-9}{-n+3} + \frac{5}{-n+3} \\ &= \frac{-3(-n+3)}{-n+3} + \frac{5}{-n+3} \\ &= -3 + \frac{5}{-n+3} \end{aligned}$$

Để A nhận giá trị nguyên thì $-3 + \frac{5}{-n+3} \in \mathbb{Z} \Rightarrow \frac{5}{-n+3} \in \mathbb{Z} \Rightarrow -n+3 \in \{\pm 1; \pm 5\}$

Ta có bảng giá trị sau:

$-n+3$	1	-1	5	-5
n	2	4	-2	8

Vậy $n \in \{2; 4; -2; 8\}$